

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 6 - 2026

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thái Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Trần Hoàng Bấy.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hồng Nhạn** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Vũ Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2026/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thùy V**, sinh ngày 09/01/1990 – CCCD số 0941XX; Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, thành phố Cần Thơ; (vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 01/01/1984 – CCCD số 0940YY; Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, thành phố Cần Thơ; (vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Thùy V trình bày:**

Vào năm 2011, bà Trần Thị Thùy V cùng với ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 141/2011, quyền số 01/2011 ngày 31/5/2011. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất tốt, luôn sống hòa thuận với nhau. Từ đầu năm 2026 đến nay, bà Trần Thị Thùy V và ông Nguyễn Ngọc H phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống và sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà

Trần Thị Thùy V xác định vợ chồng có 01 người con chung tên: Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011. Về tài sản chung không có và không có nợ chung.

Nay bà Trần Thị Thùy V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy V yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thùy V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thùy V xác định không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Thùy V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, bà Trần Thị Thùy V đã nộp các tài liệu, chứng cứ sau:

+ Căn cước công dân mang tên Trần Thị Thùy V, Nguyễn Ngọc H (bản đối chiếu);

+ Giấy chứng nhận kết hôn số giấy chứng nhận kết hôn số 141/2011, quyền số 01/2011 ngày 31/5/2011 do UBND xã Đ cấp;

+ Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011 (trích lục);

Bên cạnh đó, bà Trần Thị Thùy V đã có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt; đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Bản tự khai lập cùng ngày 23/3/2026.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc H:** đã trình bày ý kiến thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của nguyên đơn đã đưa ra. Đồng thời ông Nguyễn Ngọc H đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay,

* Nguyên đơn bà Trần Thị Thùy V vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong đó vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011 đến khi thành niên và không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc H phải cấp dưỡng cho con; Bà Trần Thị Thùy V xác định vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Trần Thị Thùy V xác định tại phiên tòa hôm nay không còn tình cảm gì với ông Nguyễn Ngọc H nên không thể hàn gắn mâu thuẫn.

* Bị đơn ông Nguyễn Ngọc H vắng mặt và có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho ly hôn, giao con chưa thành niên cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn buộc bà Trần Thị Thùy V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 23/3/2026, bà Trần Thị Thùy V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Ngọc H có nơi cư trú tại Ấp K, xã Đ, thành phố Cần Thơ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Thùy V vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị Thùy V.

[3] Xét yêu cầu của Nguyên đơn bà Trần Thị Thùy V về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011 bà Trần Thị Thùy V cùng ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện kết hôn và tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 141/2011, quyển số 01/2011 ngày 31/5/2011. Theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Thùy V và ông Nguyễn Ngọc H là hợp pháp.

[3.2] Theo trình bày của bà Trần Thị Thùy V: Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng bà Trần Thị Thùy V ông Nguyễn Ngọc H chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2026 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dần dần và không còn chung sống. Theo bà Trần Thị Thùy V xác định nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay không thể hàn gắn được và vợ chồng đã sống ly thân. Ông Nguyễn Ngọc H cũng

thống nhất việc này. Bên cạnh đó bà Trần Thị Thùy V không muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Ngọc H, cũng như bà đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và bà vẫn cố tình vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy Tòa án không tổ chức được phiên hòa giải trước khi xét xử cũng như hòa giải tại phiên tòa để các bên hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy V cho bà Trần Thị Thùy V được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

[3.3] Về con chung: Bà Trần Thị Thùy V và ông Nguyễn Ngọc H cùng xác định thời gian chung sống, vợ chồng bà Trần Thị Thùy V và ông Nguyễn Ngọc H có một người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011. Việc này cũng hoàn toàn phù hợp với giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011 (trích lục) thể hiện là con chung của bà Trần Thị Thùy V, ông Nguyễn Ngọc H.

[3.4] Xét ý kiến của bà Trần Thị Thùy V về việc bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011 hiện nay đang được bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng, cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011 đang sống cùng với mẹ và bị đơn cũng đồng ý giao cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên. Bà Trần Thị Thùy V đã xác định đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 giao cháu Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011 cho bà Trần Thị Thùy V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[3.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay bà Trần Thị Thùy V không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.6] Bên cạnh đó ông Nguyễn Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thùy V xác định không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Trần Thị Thùy V xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Trần Thị Thùy V chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án và bà Trần Thị Thùy V, ông Nguyễn Ngọc H có

quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Cần Thơ phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 3 Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thùy V.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thùy V được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 04/5/2011 cho bà Trần Thị Thùy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Ông Nguyễn Ngọc H không phải cấp dưỡng cho con. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Nguyễn Ngọc H mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thùy V xác định không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Trần Thị Thùy V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thùy V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0007949, ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (Như vậy bà Trần Thị Thùy V đã thực hiện xong). Ông Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Thùy V, ông Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- P.GĐKT, TTr & THA TAND TP.CT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Dương sự;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- THADS Cần Thơ;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thái Ngọc